Chi tiết mã HS 9818.22

Mã HS	9818.22
Mô tả hàng hóa	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 19:06:52
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/981822/

5 dòng thuế thuộc 9818.22

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9818.22.11	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Kèm theo các bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Công suất làm mát không quá 26,38 kW		5%	0%	Không có dữ liệu
9818.22.19	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Kèm theo các bộ phận làm lạnh và một van đảo chiều chu trình nóng lạnh (bơm nhiệt có đảo chiều): / - - - Loại khác		5%	0%	Không có dữ liệu
9818.22.20	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Máy điều hoà không khí, loại khác, có kèm theo bộ phận làm lạnh, sử dụng cho xe chạy trên đường ray, có công suất làm mát trên 26,38 kW		5%	0%	Không có dữ liệu
9818.22.31	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Bộ phận: / - - - Của máy có công suất làm lạnh trên 26,38 kW nhưng không quá 52,75 kW, có tốc độ dòng khí đi qua mối dàn bay hơi không quá 67,96 m3/phút		5%	0%	Không có dữ liệu
9818.22.39	Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Máy điều hoà không khí, sử dụng cho xe chạy trên đường ray: / - - Bộ phận: / - - - Của máy có công suất làm lạnh trên 52,75 kW, có tốc độ dòng khí đi qua mối dàn bay hơi không quá 67,96 m3/phút		5%	0%	Không có dữ liệu

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.